

CHÍNH ĐƯỢC S  
IAM VỊ CHỨC  
QĐ-UBND ngày

QĐ-UBND ngày

| Stt      | Mã TTHC                                 | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                            | Địa điểm thực hiện                                                                                                                   | Dịch vụ công trực tuyến |            | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|----------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|          |                                         |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                      | Một phần                | Toàn trình |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>I</b> | <b>Thủ tục hành chính áp dụng chung</b> |                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                      |                         |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 1        | 2.000908                                | Cấp bản sao từ sổ gốc                                                                                                                                             | Cơ quan, tổ chức lưu sổ gốc                                                                                                          |                         | x          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul> |
| 2        | 2.000884                                | Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được) | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> <li>- Tổ chức hành nghề công chứng</li> </ul> | x                       |            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul> |
| 3        | 2.001008                                | Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã, tổ chức hành nghề công chứng                        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> <li>- Tổ chức hành nghề công chứng</li> </ul> | x                       |            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh</li> </ul>                                       |

|           |                                  |                                                                                     |                                          |   |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|-----------|----------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                  |                                                                                     |                                          |   |  | thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
| <b>II</b> | <b>Thủ tục hành chính cấp xã</b> |                                                                                     |                                          |   |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 1         | 2.001035                         | Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở    | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | x |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul> |
| 2         | 2.001019                         | Chứng thực di chúc                                                                  | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | x |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul> |
| 3         | 2.001016                         | Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản                                              | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | x |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul> |
| 4         | 2.001406                         | Chứng thực văn bản phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | x |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul> |

|   |          |                                                                     |                                          |   |   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|---|----------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|---|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5 | 2.000913 | Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ giao dịch                  | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | x |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul> |
| 6 | 2.000927 | Sửa lỗi sai sót trong giao dịch                                     | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã |   | x | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul> |
| 7 | 2.000942 | Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính giao dịch đã được chứng thực | Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã | x |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</li> <li>- Nghị định số 18/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp.</li> </ul> |